



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo Quyết định số/Attachment with decision: 1600 /QĐ-VPCNCLQG
ngày 13 tháng 06 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm Viglacera Mỹ Đức**

Laboratory: **Viglacera My Duc Laboratory**

Cơ quan chủ quản: **Chi nhánh Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn – Nhà máy Viglacera Mỹ Đức**

Organization: **Branch of Viglacera Tien Son J.S.C- Viglacera My Duc factory**

Số hiệu/ Code: **VILAS 1195**

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực:
Field: **Vật liệu xây dựng
Civil – Engineering**

Người quản lý/
Laboratory manager: **Hồ Thị Diễm Phúc**

Hiệu lực công nhận/
Period of Validation: **Từ ngày 13 /06/2025 đến ngày 27/06/2030.**

Địa chỉ/ Address: **Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, phường Mỹ Xuân, thành phố Phú Mỹ,
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam
My Xuan A Industrial Zone, My Xuan ward, Phu My city, Ba Ria Vung
Tau province, Vietnam**

Địa điểm/ Location: **Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, phường Mỹ Xuân, thành phố Phú Mỹ,
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam
My Xuan A Industrial Zone, My Xuan ward, Phu My city, Ba Ria Vung
Tau province, Vietnam**

Điện thoại/ Tel: **02543 928921**

E-mail: **Hothidiemphuc1985@gmail.com**

Website: **viglacerationson.com**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 1195

Lĩnh vực thử nghiệm: Vật liệu xây dựng

Field of testing: Civil – Engineering

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Gạch Granite trắng men <i>Glazed Granite tiles</i>	Xác định kích thước (dài, rộng, dày) <i>Determination of dimension (length, width, thickness)</i>	Đến/ to 1 000 mm	TCVN 6415-2:2016 (ISO 10545-2:1995)
2.		Xác định độ hút nước bằng phương pháp đun sôi <i>Determination of water absorption with boiling method</i>	-	TCVN 6415-3:2016 (ISO 10545-3:1995)
3.		Xác định độ bền uốn <i>Determination of modulus of rupture</i>	$F_{\max} = 10 \text{ kN}$	TCVN 6415-4:2016 (ISO 10545-4:2014)
4.		Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs <i>Determination of scratch hardness of surface according to Mohs scale</i>	1 ~ 9	TCVN 6415-18:2016 (EN 101:1991)
5.		Xác định độ bền mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men <i>Determination of resistance to surface abrasion for glazed</i>	-	TCVN 6415-7:2016 (ISO 10545-7:1996)
6.		Xác định độ bền hóa học bằng cách sử dụng các hóa chất NH_4Cl , NaHClO , HCl , KOH , Axit Lactic, và Axit Citric <i>Determination of chemical resistance with using chemicals NH_4Cl, NaHClO, HCl, KOH, Acid Latic and Acid Citric</i>	-	TCVN 6415-13:2016 (ISO 10545-13:1995)
7.		Xác định độ bền bám bẩn bằng cách sử dụng dung dịch xanh metylen <i>Determination of stain resistance with using methylene blue solution</i>	Loại 5/ Type 5	TCVN 6415-14:2016 (ISO 10545-14:2015)

Ghi chú / Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam/ *Vietnam national Standard*;
- ISO: Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế/ *International Organization for Standardization*;

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1195

Trường hợp Chi nhánh Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn – Nhà máy Viglacera Mỹ Đức cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Chi nhánh Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn – Nhà máy Viglacera Mỹ Đức phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Branch of Viglacera Tien Son J.S.C-Viglacera My Duc factory that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./*

